

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 159/2024/HS-ST
Ngày 20 - 11 -2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2024/TLST - HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lường Văn N, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2005, nơi cư trú: Xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn P và bà Lường Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024 đến ngày 14/10/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú; “có mặt”

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Kim L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; “có mặt”

Bị hại: Chị Trần Thị O, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; “có mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; “có mặt”

- Ông Lường Văn P, sinh năm 1977; địa chỉ: Bản S, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 20/10/2023, Lường Văn N là công nhân làm tại công ty S Vina ở KCN B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc có giấy phép lái xe hạng A1 (giá trị không thời hạn) do Sở giao thông Vận tải tỉnh Điện Biên cấp ngày 21/8/2023, điều khiển xe mô tô BKS: 27B1-224.26 có dung tích xi lanh là 109cm³ đi theo đường tỉnh 310B, hướng xã Sơn Lôi đi TT. Bá Hiến để về phòng trọ ở TDP T, xã B, huyện B (đường chia làm 03 làn đường). N điều khiển xe đi ở làn ngoài cùng giáp với dải phân cách cứng, lúc này phía trước N có nhiều phương tiện đang lưu thông nên N điều khiển xe chuyển hướng đi vào làn đường trong cùng. Mặc dù quan sát phía sau thấy có mô tô BKS: 22B2-524.43 có dung tích xi lanh là 108cm³ do chị Trần Thị O ở xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc có giấy phép lái xe hạng A1 (giá trị không thời hạn) do sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 02/7/2020, điều khiển xe đi ở làn đường giữa đi đến, nhưng N không bật đèn xi nhan xin đường mà vẫn tiếp tục điều khiển xe chuyển sang làn trong (làn đường xe chị O đang đi) dẫn đến phần ống xả bên phải xe mô tô của N va vào phần bên trái bánh trước xe mô tô của chị O làm xe mô tô của N và chị O cùng người đổ xuống đường, rê đi 1-2m thì dừng lại. Hậu quả: Chị O bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn trên, kiểm tra nồng độ cồn của Lường Văn N là 0,0mg/100ml;

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên phối hợp cùng các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, khám phương tiện theo quy định.

Ngày 27/12/2023, CQĐT - Công an huyện Bình Xuyên ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích của chị Trần Thị O. Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 490/KLGĐTT - PYVP ngày 29/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận.

“1. Các kết quả chính:

- Vỡ xương đá trái lan vào thành xoang bướm xẹp: 16%.*
- Sẹo mổ trán thái dương đỉnh phải kích thước lớn xẹp: 03%.*
- Vết mổ Canuyl mặt trước cổ kích thước nhỏ xẹp: 02%.*
- Đảm biến đổi rối loạn sắc tố da mặt trước gối trái xẹp: 0,5%.*
- Sẹo vết thương phần mềm mặt mu chân phải kích thước nhỏ xẹp: 01%.*
- Sẹo vết thương phần mềm mặt mu liên đốt 2, 3 ngón 3 bàn tay trái kích thước nhỏ xẹp: 01%.*
- Hiện tại tổn thương tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não phải, đọng dập chảy máu não thái dương phải, khuyết xương sọ, yếu 2 người phải và các tổn thương khác đang điều trị, khi nào ổn định ra viện giám định bổ sung sau.*

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y,

giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thị O tại thời điểm giám định là: 22% (Hai mươi hai phần trăm) Áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư”.(BL: 50-54).

Ngày 19/2/2024, CQĐT Công an huyện Bình Xuyên ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung thương tích của chị Trần Thị O. Tại bản kết luận giám định bổ sung số 490/KLGĐTT - PYVP tổn thương cơ thể trên người sống ngày 04/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Vỡ xương đá trái lan vào thành xoang bướm xấp: 16%.*
- Sẹo mổ trán thái dương đỉnh phải kích thước lớn xấp: 03%.*
- Sẹo mổ khí quản mặt trước cổ kích thước trung bình xấp: 04%*
- Đảm biến đổi rối loạn sắc tố da mặt trước gò trái xấp: 0,5%.*
- Sẹo vết thương phần mềm mặt mu chân phải kích thước nhỏ xấp: 01%.*
- Sẹo vết thương phần mềm mặt mu liên đốt 2, 3 ngón 3 bàn tay trái kích thước nhỏ xấp: 01%.*
- Máu tụ dưới màng cứng bán cầu đại não phải, xấp 16%;*
- Lỗ khuyết xương sọ bên đáy phải chắc kích thước xấp 35%;*
- Đụng dập chảy máu não thái dương phải xấp 12%;*
- Yếu nửa người bên trái, mắt trái lác ngoài giãn đồng tử, theo dõi tổn thương dây thần kinh III, không có trong danh mục xấp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.*

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thị O tại thời điểm giám định là: 63% (sáu mươi ba phần trăm) Áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư”.(BL: 57-61).

Ngày 26/8/2024, CQĐT Công an huyện Bình Xuyên ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích của Lường Văn N. Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 343/KLGĐTT - PYVP ngày 05/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lường Văn N tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm) Áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư”.(BL: 78-80).

- Tại Bản kết luận giám định số 2957/KL- KTHS ngày 01/11/2023; số 3291 ngày 06/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine....) trong mẫu chất lỏng màu vàng được ghi là mẫu nước tiểu thu của Lương Văn N, sinh năm /2005, HKTT. Bản Sái Lương - Họ Muông - Điện Biên - Điện Biên gửi đến giám định."

Hoàn lại đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm: 00ml mẫu và toàn bộ bao gói. "(BL 88).

Ngày 05/8/2024, CQĐT - Công an huyện Bình Xuyên ra Yêu cầu định giá tài sản số 2165, số 2166 đề nghị Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên tiến hành định giá đối với phần hư hỏng của xe mô tô BKS: 27B1-224.26 và xe mô tô BKS: 22B2-524.43. Tại Kết luận định giá tài sản số 108/KL - HĐĐGTS ngày 12/8/2024 và số 109/ KL - HĐĐGTS ngày 13/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên, kết luận:

"Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS: 27B1-224.26 là 479.000đ."

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS: 22B2-524.43 là 53.000đ." (BL:92, 97).

Tại bản Cáo trạng số: 155/CT-VKSBX ngày 14 tháng 10 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo Lương Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lương Văn N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách gấp đôi. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô BKS: 27B1- 22426; 01 đăng ký xe mang tên chủ xe là Lương Văn P và 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn N. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Lương Văn P sinh năm 1977 ở xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là bố đẻ bị cáo, cho bị cáo làm phương tiện đi lại, cùng với 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn N cần trả lại cho N.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 22B2. 524.43; 01 đăng ký xe mang tên chủ xe là Trần Văn T và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Thị O. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Trần Văn T, sinh năm 1975 ở huyện S, tỉnh Tuyên Quang, là bố chị O cho chị O làm phương tiện đi lại cùng với 01 giấy phép lái xe cần trả lại cho chị O.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Lường Văn N đã nhờ ông Lường Văn P là bố đẻ đứng ra bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ (bao gồm chi phí cho việc điều trị, chi phí sửa chữa xe mô tô...). Sau khi nhận đủ số tiền bồi thường chị O không có yêu cầu gì về dân sự đối với N.

Ngày 20/11/2024, trước khi xét xử bị cáo Lường Văn N tự nguyện bồi thường thêm cho chị O 10.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo sau khi đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo, tạo cơ hội cho bị cáo rèn luyện mình để trở thành công dân có ích cho xã hội; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo N không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát

Trong phần nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, bị đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20h00 ngày 20/10/2024, Lường Văn N có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô BKS: 27B1-224.26 có dung tích xi lanh là 109cm³ đi theo đường tỉnh 310B, hướng xã Sơn Lôi đi TT. Bá Hiến để về phòng trọ ở TDP T, xã B, huyện B do điều khiển xe chuyển từ làn ngoài vào làn đường trong cùng không đảm bảo an toàn nên xe mô tô của N đã va vào xe mô tô BKS: 22B2. 524.43 có dung tích xi lanh 108cm³ do chị Trần Thị O ở Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe đi ở làn đường giữa đi đến. Hậu quả: Chị O bị thương tích tổn thương 63% sức khỏe, N bị thương tích tổn thương 01% sức khỏe, hai xe bị hư hỏng.

Với hành vi trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên

truy tố bị cáo ra trước Tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

...b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

[3] Xét vụ án có tính chất nghiêm trọng vì hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an địa phương. Do vậy cần phải xử lý bị cáo thỏa đáng trước pháp luật nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, bản thân cũng là người lao động, chưa có tiền án tiền sự gì. Trong vụ án này bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ; đã vi phạm khoản 1, Điều 13 Luật giao thông đường bộ. Điều 13 Luật giao thông đường bộ quy định về sử dụng làn đường như sau:

“ 1. Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều... người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường ...khi chuyển làn đường... phải đảm bảo an toàn”

Hậu quả: Tai nạn giao thông đã xảy ra, chị O bị thương tích tổn thương 63% sức khỏe, N bị thương tích tổn thương 01% sức khỏe. Hành vi của bị cáo cần xử lý thỏa đáng.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên ngoài việc giảm nhẹ, còn cho bị cáo hưởng án treo, với sự giúp đỡ của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Mức án do Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án án giải quyết nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về xử lý vật chứng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lường Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lường Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho trả lại cho Lường Văn N 01 xe mô tô BKS: 27B1- 22426; 01 đăng ký xe mang tên chủ xe là Lường Văn P và 01 giấy phép lái xe mang tên Lường Văn N.

Trả lại cho chị Trần Thị O 01 xe mô tô BKS: 22B2. 524.43; 01 đăng ký xe mang tên chủ xe là Trần Văn Trung và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Thị O.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng và tài sản giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên ngày 19/11/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lường Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Thanh